

TÀI LIỆU ÔN TẬP KHỐI 8 – LƯU HÀNH NỘI BỘ  
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

**Câu 1 : Trình bày đặc điểm hình thức của câu nghi vấn ?**

Trả lời :

- Đặc điểm hình thức: Có **từ nghi vấn**: (ai, gì, nào, sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, à, ư, hả...) hoặc từ **hay** nói các vế có quan hệ lựa chọn.

**Câu 2 : Trình bày chức năng của câu nghi vấn ?**

- Chức năng chính: dùng để hỏi.

- Chức năng khác: dùng để câu khiến, khẳng định, phủ định, đe dọa, bộc lộ cảm xúc... và không yêu cầu người đối thoại trả lời.

**Câu 3 : Xác định kiểu câu, chỉ rõ đặc điểm hình thức và chức năng của từng câu ?**

*Về nghi ngại hiện ra sắc mặt, con bé hóm hỉnh hỏi mẹ một cách thiết tha:*

- Sáng ngày người ta đâm u có đau lắm không?

Trả lời:

- Câu 1: câu trần thuật, dùng để kể

- Câu 2: Câu nghi vấn (từ nghi vấn: có...không), dùng để hỏi

**Câu 4 : Xác định kiểu câu (chỉ rõ đặc điểm hình thức và chức năng của từng câu) ?**

*Chị Dậu khẽ gạt nước mắt:*

- Không đau con ạ !

Trả lời:

- Câu 1: câu trần thuật, dùng để kể

- Câu 2: Câu phủ định bác bỏ, dùng để bác bỏ suy nghĩ của cái Tí.

**Câu 5 : Xác định kiểu câu, chỉ rõ đặc điểm hình thức và chức năng của từng câu ?**

- Thế làm sao u cứ khóc mãi mà không ăn khoai? Hay là u thương chúng con đói quá?

Trả lời:

- Câu 1: câu nghi vấn, từ nghi vấn: làm sao, dùng để hỏi

- Câu 2: Câu nghi vấn, từ “hay” chỉ quan hệ lựa chọn, dùng để hỏi

**Câu 6: Đặt một câu nghi vấn không yêu cầu người đối thoại trả lời.**

Trả lời:

Đặt câu: Cháu đi học à? Cả nhà ăn cơm hả?... ( để chào hỏi )

→ người nghe không nhất thiết phải trả lời vào nội dung câu hỏi, mà có thể trả lời bằng một câu chào khác. Quan hệ giữa người nói và người nghe thường là quen biết hoặc thân mật.

**Câu 7: Xác định câu nghi vấn . Câu nghi vấn đó được dùng để làm gì?**

*Năm nay đào lại nở,*

*Không thấy ông đồ xưa.*

Những người muôn năm cũ,  
Hồn ở đâu bây giờ?  
(Vũ Đình Liên, Ông đồ)

Trả lời:

Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?

→ biểu lộ tình cảm, cảm xúc, sự hoài niệm, nuối tiếc.

**Câu 8: Xác định câu nghi vấn . Câu nghi vấn đó được dùng để làm gì?**

*Đến lượt bố tôi ngây người ra như không tin vào mắt mình.*

- Con gái tôi về đây ư? Chả lẽ lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lọi ấy!

(Tạ Duy Anh, Bức tranh của em gái tôi)

- Con gái tôi về đây ư?

- **Chả lẽ** lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lọi ấy!

→ Bộc lộ sự ngạc nhiên

Lưu ý: Không phải tất cả các câu nghi vấn đều kết thúc bằng dấu chấm hỏi, câu nghi vấn thứ hai kết thúc bằng dấu chấm than.

**Câu 9: Hãy đặt câu nghi vấn dùng để cầu khiến**

(Các em ngồi học nghiêm túc hơn được không?)

**Câu 10: Hãy đặt câu nghi vấn dùng để khẳng định**

(Ai dám bảo tớ không cố gắng ?)

**Câu 11: Hãy đặt câu nghi vấn dùng để phủ định**

(Sao bạn lo xa quá thế?)

**Câu 12: Hãy đặt câu nghi vấn dùng để đe dọa**

(Bạn có tin là tớ sẽ báo với cô giáo chủ nhiệm không?)

**Câu 13: Hãy đặt câu nghi vấn dùng để biểu lộ cảm xúc**

(Tại sao tôi lại khổ thế này?)

**Câu 14: Trình bày đặc điểm hình thức của câu cầu khiến ?**

Câu cầu khiến là câu có những từ ngữ cầu khiến như: hãy, đừng, chớ, thôi, đi, nào,... hay ngữ điệu cầu khiến

**Câu 15: Trình bày chức năng của câu cầu khiến ?**

Dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,...

**Câu 16: Tìm câu cầu khiến? Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu cầu khiến? Các câu cầu khiến đó dùng để làm gì?**

Con cá trả lời:

- Thôi đừng lo lắng. Cứ về đi. Trời phù hộ lão. Mụ già sẽ là nữ hoàng.

(Ông lão đánh cá và con cá vàng)

Trả lời:

- Câu cầu khiến: “*Thôi đừng lo lắng.*”; “*Cứ về đi.*”  
(chứa các từ mang nghĩa yêu cầu, sai khiến: *đừng, đi.*)
- Những câu cầu khiến trên dùng để:
  - + *Thôi đừng lo lắng.* (khuyến bảo)
  - + *Cứ về đi.* (yêu cầu)

**Câu 17: Tìm câu cầu khiến? Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu cầu khiến? Các câu cầu khiến đó dùng để làm gì?**

- Tôi khóc nức lên. Mẹ tôi từ ngoài đi vào. Mẹ vuốt tóc tôi và nhẹ nhàng dắt tay em Thuý:
- Đi thôi con.

(Khánh Hoài, *Cuộc chia tay của những con búp bê*)

Trả lời:

Câu cầu khiến: “*Đi thôi con*” .

- Từ cầu khiến “*thôi*”
- Dùng để đề nghị, yêu cầu)

**Câu 18: So sánh hình thức và ý nghĩa của hai câu sau:**

- Hãy cố ngòì dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột!
- Thầy em hãy cố ngòì dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột.

(Ngô Tất Tô, *Tắt đèn*)

Gợi ý:

- Câu (a) vắng chủ ngữ, ngược lại sự xuất hiện chủ ngữ (*Thầy em*) trong
- Câu (b) làm cho ý nghĩa cầu khiến nhẹ nhàng hơn, tình cảm của người nói cũng được thể hiện rõ hơn.

**Câu 19: Xét đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.**

Dế Choắt nhìn tôi mà rằng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

Dế Choắt nói với Dế Mèn câu trên nhằm mục đích gì? Cho biết vì sao trong lời nói với Dế Mèn, Dế Choắt không dùng những câu như:

- Anh hãy đào giúp em một cái ngạch sang bên nhà anh!
- Đào ngay giúp em một cái ngạch!

Gợi ý: Trong lời nói, Dế Choắt là kẻ xin được giúp đỡ (câu nói mang nghĩa cầu khiến). Choắt là người yếu đuối, nhút nhát, thế nên tự nhận mình là người dưới (xung hô rất lễ phép với Dế Mèn), lời nói của Dế Choắt cũng có ý khiêm nhường, rào trước đón sau.

Không thể dùng hai câu như đã dẫn để thay thế cho lời nói của Dế Choắt, bởi nó không phù hợp với tính cách của nhân vật này.

**Câu 20: Trình bày đặc điểm hình thức của câu cảm thán? Đặt 1 câu cảm thán.**

- Câu cảm thán là câu có những từ ngữ cảm thán như: ôi, than ôi, trời ơi, xiết bao, biết chừng nào...

**Câu 21: Trình bày chức năng của câu cảm thán? Đặt 1 câu cảm thán.**

- Dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói đối với sự vật, sự việc được nói tới.

Ví dụ: Chao ôi, câu hỏi này dễ quá!

**Câu 22: Tìm câu cảm thán? Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu cảm thán?**

*Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.*

(Phạm Duy Tốn)

Trả lời:

- Câu cảm thán ( các từ in đậm là đặc điểm hình thức ):

(a): **Than ôi!**; **Lo thay!**; **Nguy thay!**

**Câu 23: Xác định kiểu câu, đặc điểm hình thức và chức năng của câu sau:**

*Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!*

→ Câu cảm thán.

→ Đặc điểm hình thức: câu có từ cảm thán “hỡi”

→ Chức năng: bclx (tiếc nhớ)

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

**Câu 24: Phân tích tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong câu sau đây. Có thể xếp câu này vào kiểu câu cảm thán được không? Vì sao?**

*Ai làm cho bể kia đầy*

*Cho ao kia cạn cho gậy cò con?*

(Ca dao)

Gợi ý:

- Nghĩa biểu cảm: Đây là lời than thở của người nông dân dưới chế độ cũ.

- Đề biểu đạt tình cảm, cảm xúc, có thể dùng nhiều kiểu câu khác nhau (câu nghi vấn, câu trần thuật, câu cầu khiến) không nhất thiết phải dùng câu cảm thán. Các trường hợp nêu trên cũng vậy, tuy đều bộc lộ tình cảm, cảm xúc thế nhưng không có câu nào là câu cảm thán (vì không có hình thức đặc trưng của kiểu câu này).

**Câu 25: Phân tích tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong câu sau đây. Có thể xếp câu này vào kiểu câu cảm thán được không? Vì sao?**

*Anh mà chết là chỉ tại cái tội nông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?*

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

Gợi ý:



## TÀI LIỆU ÔN TẬP KHỐI 8 – LƯU HÀNH NỘI BỘ

*Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì cất dở mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về.*

(Thạch Sanh)

Gợi ý:

- Câu trần thuật.
- Các câu này dùng để: cầu khiến.

**Câu 31: 2 câu sau đây có phải là câu trần thuật không? Câu này dùng để làm gì?**

*Tuy thế, nó vẫn kịp thì thắm vào tai tôi: “Em muốn cả anh cùng đi nhận giải”.*

(Tạ Duy Anh, *Bức tranh của em gái tôi*)

Gợi ý:

- Cả 2 câu đều là câu trần thuật.
- + Câu (1): dùng để kể, Câu 2: dùng với mục đích cầu khiến.

**Câu 32: Đặt câu trần thuật để xin lỗi, hứa hẹn, cảm ơn, chúc mừng, cam đoan.**

Mẫu:

- Xin lỗi: *Mình thành thật xin lỗi cậu vì sự việc ngày hôm qua.*
- Hứa hẹn: *Tôi hứa sẽ có mặt đúng giờ.*
- Cảm ơn: *Em xin cảm ơn anh.*
- Chúc mừng: *Chúc mừng sự thành công của cậu.*
- Cam đoan: *Tôi xin cam đoan những điều tôi nói trên đây là đúng.*

## VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 5 (TUẦN 24)

### (VĂN THUYẾT MINH)

**Các em hãy thực hiện các yêu cầu sau đây:**

1. Lập dàn ý chi tiết cho các đề sau đây:
  - Giới thiệu thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật
  - Thuyết minh một giống vật nuôi.
  - Giới thiệu một trò chơi mang bản sắc Việt Nam.
  - Giới thiệu cách làm một đồ chơi cho trẻ em.
  - Giới thiệu một món ăn đậm đà bản sắc dân tộc.
2. Viết bài văn cho đề văn sau:
  - Giới thiệu nhà tù Phú Lợi.
  - Giới thiệu chiếc áo dài Việt Nam.

(Các em ghi ở tập buổi 2, cô sẽ kiểm tra)

-----

Name:.....

Class:8a

**REVISION UNIT 9 +10**

**I/ Choose the best answer.**

1.I am lucky.....to study abroad.

a.that            b.so            c.as            d.enough

2.Tom is going to participate.....the game.

A.at            b.on            c.in            d.over

3.He's known Mai.....he was in the country.

a.when            b.since            c.during            d.until

4.Would you.....cleaning the floor for me?

a.like            b.please            c.mind            d.rather

5.It's .....to believe that he passed the exam.

A.hardly            b.hard            c.difficutly            d.difficulty

6.I failed my exam.....I was lazy.

a.although      b.because      c.so      d.but

7.My friend told me what.....when I visited Hoi An.

a.doing      b.to do      c.do      d.done

8.My family has decided.....Dalat in the summer.

a.to visit      b.visit      c.visited      d.visits

9. 10-Susan has worked for that company.....4 years.

a-Since      b-during      c-for

10.My grandfather stopped.....cigarette.

a-to smoke      b-smoked      c-smoking

**IV.Rewrite the sentences so that the meaning stays the same**

1.Keeping the inviroment clean is very important.

->It's.....

2. "Shut the door but don't lock it" he said to us.

->He told .....

3. It/ not easy/ answer/ these questions. (*Write the sentences with: "Adj + to-infinitive"*)

-----

4. They pass all the exams. They are lucky. (*Combine each pair of the sentences " Adj + to-infinitive"*)

-----

**V. Turn these sentences into passive form .**

1. He plants trees in the garden every year. ....

2. They open the door.

.....

3. The girl writes a letter to her parents one a week



.....

4. She pays a lot of money each day

.....

5. People speak English over the world.

.....

6. How do they teach English here ?.

.....

7. Hoa did her homework last night.

.....

8. We must do something before it's too late. ....

9. They are going to build a new house in BD new city.

.....

10. Nick will bring the pizzas to our house. ....

11 He has made these cakes.

.....

12. Nam cleaned the windows yesterday.

.....

13. You can't make tea with cold water.

.....

14. They haven't done their homework yet. ....

15. I can play tennis.

.....

16. My mother wrote this letter last sunday. ....

17. My cousin will meet you at the station.

=>.....

18. The teacher corrects our exercises.

=>.....

19. They will hold the meeting before May Day.

=>.....

20. She is making a dress now. ....

21. We have cleaned the car.

=>.....

22. Mai can do the test.

=>.....

23. Minh took that book from the desk.

=>.....

24. We will grow a lot of trees in our school yard..

=>.....

25. They make a lot of beautiful toys from recycled plastic.

=>.....

26. A man returned the keys to me.

=====

Trường THCS Phú Mỹ

Tổ Lý - Tin

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP BÀI 13,14,15, 16 - VẬT LÝ 8**

## PHẦN I. LÝ THUYẾT

**1.a/Công cơ học:** khi có lực tác dụng lên vật và vật chuyển động theo phương không vuông góc với phương của lực thì lực thực hiện công.

$$\text{Công Thức tính công : } A = F.S \Rightarrow \left\{ \begin{array}{l} F = \frac{A}{S} \\ S = \frac{A}{F} \end{array} \right.$$

$$\text{hoặc } A = P.h \Rightarrow \left\{ \begin{array}{l} P = \frac{A}{h} \\ h = \frac{A}{P} \end{array} \right.$$

Trong đó : A là công cơ học ( J )

F; P là lực tác dụng lên vật ( N )

S; h là Quãng đường ( m )

**b/Định luật về công:** Không một Máy cơ đơn giản nào cho ta lợi về công, được lợi bao nhiêu lần về lực thì thiệt bấy nhiêu lần về đường đi (và ngược lại).

## 2. Công suất

- Công dụng:** Công suất dùng để xác định xem ai hay máy nào làm việc khỏe hơn.
- Khái niệm:** Công suất xác định bằng công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.
- Công thức tính công suất:**

| Công thức         | Ý nghĩa, đơn vị của từng đại lượng trong công thức                           |
|-------------------|--|
| $P = \frac{A}{t}$ | P: Công suất (W)<br>A: Công thực hiện (J)<br>t: Thời gian thực hiện công (s) |
| $P = F.v$         | P: Công suất (W)   |

|  |                                |
|--|--------------------------------|
|  | F: lực (N)<br>v: vận tốc (m/s) |
|--|--------------------------------|

**d. Đơn vị công suất là Oát (W) hoặc J/s**

|   |
|---|
| <b>1W = 1J/s</b><br><b>1KW (kilô oát) = 1 000 w</b> |
|---|

|  |
|--|
| <b>1MW (Mêgaóat)= 1 000 000w</b><br><b>1kJ (kilojun) = 1000J</b> |
|--|

e.

**Ý nghĩa:** Nói công suất của động cơ là **1000W**, con số đó cho biết trong 1 giây động cơ đó thực hiện được công là **1000J**

### 3. Năng lượng:

#### a) Cơ năng:

- Khi vật có khả năng thực hiện công cơ học thì vật đó có cơ năng.
- Vật có khả năng thực hiện công cơ học càng lớn thì cơ năng của vật càng lớn.
- Đơn vị của cơ năng là Jun

#### b) Thế năng trọng trường:

- Vật có thế năng trọng trường khi vật ở một độ cao nào đó so với mốc tính độ cao.
- Vật có khối lượng càng lớn và ở vị trí càng cao so với mốc tính độ cao thì thế năng trọng trường của vật càng lớn.

#### c) Thế năng đàn hồi:

- Vật có thế năng đàn hồi khi vật bị biến dạng đàn hồi.
- Độ biến dạng đàn hồi của vật càng lớn thì thế năng đàn hồi của vật càng lớn.

#### d) Động năng:

- Vật chuyển động có khả năng thực hiện công thì vật đó có động năng.
- Vật có khối lượng càng lớn và chuyển động càng nhanh (vận tốc càng lớn) thì động năng của vật càng lớn.

**PHẦN 2: Bài tập Công suất (HS tham khảo để nhớ lại phương pháp làm và tập làm lại cho đến khi nắm vững )**

**Câu 1.** Lực phát động của một động cơ ô tô có độ lớn là 5000N, sau 30 giây ô tô chuyển động được 450m. Tính công suất của động cơ ô tô?

| <u>Tóm tắt</u> | <u>Giải</u>  |
|----------------|--|
| F = 5000N      | Công thực hiện của động cơ ô tô là:                        |
| t= 30s         | $A = F.S = 5000 \cdot 450 = 2250000$                       |
| S= 450m        | Công suất của động cơ ô tô là:                             |
| P=?            | $P = \frac{A}{t} = \frac{2250000}{30} = 75000 \text{ (w)}$ |

**Câu 2.** Trong thời gian 20 giây, một cần cẩu nâng một thùng hàng chuyển động đều lên cao 16m với công suất là 2kW. Tính khối lượng của thùng hàng đó?

| <u>Tóm tắt</u> | <u>Giải</u>  |
|----------------|--|
| t= 20s         | Công cần cẩu dùng để nâng thùng hàng   |
| h= 16m         |  |
| P=2kw          | $P = \frac{A}{t} \rightarrow A = P.t = 2000 \cdot 20$                        |
| =2000w         | = 400000 J   |
| m= ?           | Trọng lượng của thùng hàng   |
|                | $A = P.h \rightarrow P = \frac{A}{h} = \frac{400000}{16} = 25000 \text{ N}$  |
|                | Khối lượng của thùng hàng đó là  |
|                | $P = 10.m \rightarrow m = \frac{P}{10} = \frac{25000}{10} = 2500 \text{ kg}$ |

**Câu 3.** Một đầu máy xe lửa có công suất 5000CV kéo một đoàn tàu chuyển động đều với vận tốc 57,6km/h.

a) Tính lực kéo của đầu máy xe lửa?

b) Tính thời gian chuyển động của đoàn tàu. Biết công thực hiện trong thời gian đó là 1104000kJ.

| <u>Tóm tắt</u>                                | <u>Giải</u>   |
|---|---|
| $P = 5000cv$                                  | a) Lực kéo của đầu máy xe lửa là  |
| $= 3680000 \text{ w}$                         | $P = F \cdot V \rightarrow F = \frac{P}{V}$                                       |
| $v = 57,6 \text{ km/h} =$<br>$16 \text{ m/s}$ | $= \frac{3680000}{16} = 230000 \text{ N}$   |
| $A = 1104000kJ$<br>$= 1104000000J$            | b) Thời gian chuyển động của đoàn tàu   |
| a) $F = ?$                                    | $P = \frac{A}{t} \rightarrow t = \frac{A}{P} = \frac{1104000000}{3680000} = 300s$ |
| b) $t = ?$                                    |   |

**Câu 4.** Một lực sĩ cử tạ nâng quả tạ có khối lượng 125kg lên cao 70cm trong thời gian 0,3s. Trong trường hợp này lực sĩ đã hoạt động với công suất là bao nhiêu?

Giải

Tóm tắt

$$m = 125\text{kg}$$

$$h = 70\text{cm} = 0,7\text{m}$$

$$t = 0,3 \text{ s}$$

$$\mathcal{P} = ?$$

Trọng lượng của quả tạ là:

$$P = 10.m = 10.125 = 1250\text{N}$$

Công của lực sĩ: là

$$A = P.h = 1250.0,7 = 875\text{J}$$

Công suất của lực sĩ: là

$$\mathcal{P} = \frac{A}{t} = \frac{875}{0,3} = 2916,67 \text{ w}$$

**Câu 5.** Một con ngựa kéo một cái xe với một lực không đổi 200N và đi được 3km trong nửa giờ. Tính công suất trung bình của con ngựa.

Tóm tắt

$$F = 200\text{N}$$

$$S = 3\text{km} = 3000\text{m}$$

$$t = 0,5 \text{ h} = 1800\text{s}$$

$$\mathcal{P} = ?$$

Giải

Công của con ngựa là

$$A = F. S = 200 . 3000 = 600000\text{J}$$

Công suất trung bình của con ngựa.

$$\mathcal{P} = \frac{A}{t} = \frac{600000}{1800} = 333,33 \text{ w}$$

**PHẦN 3: Bài tập Công suất (HS tự làm )**

*Lưu ý: - HS dựa vào những bài GV đã sửa trên lớp và những bài mẫu ở trên để làm*

*- Vận dụng công thức tính vận tốc  $v = \frac{s}{t}$ , CT tính công và CT tính công suất để làm*

TÀI LIỆU ÔN TẬP KHỐI 8 – LƯU HÀNH NỘI BỘ

1. Một động cơ làm việc thực hiện một công là 24 kJ trong 2 phút. Tính công suất của động cơ đó? **(200W)**

2. Động cơ của một ô tô thực hiện lực kéo không đổi  $F = 4\ 000\text{N}$ . Biết ô tô chuyển động đều với vận tốc 36km/h. Trong 5 phút, công của lực kéo của động cơ là bao nhiêu? **(12 000kJ)**











9. 1 chiếc ô tô chuyển động đều đi được đoạn đường 24 km trong 25 phút. Công suất của ô tô là 8 kW. Tính lực cản của mặt đường.(500N)

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**BÀI TẬP CHƯƠNG III ĐẠI SỐ 8**

Năm học: 2019-2020

**Dạng 1:** Giải các phương trình sau

1/  $2x - (3 - 5x) = 4 \cdot (x - 3)$

2/  $15x - 3 \cdot (3x - 2) = 45 - 5 \cdot (2x - 5)$

3/  $\frac{2x-1}{3} = \frac{9-x}{5} - 3x$

4/  $\frac{5x-2}{3} + x = 1 + \frac{5-3x}{2}$

5/  $(x-2) \cdot (5x+3) = (3x-8) \cdot (x-2)$

6/  $(x^2 - 2x + 1) - 9 = 0$

7/  $(x-1) \cdot (2x-1) = x \cdot (1-x)$

8/  $2x^2 + 5x + 3 = 0$

9/  $\frac{x}{x+1} + \frac{x}{x-3} = \frac{4x}{(x+1)(x-3)}$

10/  $\frac{3}{x+3} - \frac{4}{x^2-9} = \frac{2}{x-3}$

11/  $\frac{1}{x} + \frac{2x}{x+3} = 2$

12/  $\frac{x}{x-1} - \frac{2x}{x^2-1} = 0$

13/  $\frac{x+2}{x-2} - \frac{1}{x} = \frac{2}{x \cdot (x-2)}$

14/  $\frac{x+2}{x} - \frac{x}{x+2} = \frac{x^2+5x+4}{x^2+2x}$

15/  $\frac{x+3}{x-2} - \frac{x-10}{x^2-4} = \frac{x+5}{x+2}$

16/  $\frac{x}{2 \cdot (x-3)} + \frac{x}{2x+2} = \frac{2x}{(x+1) \cdot (x-3)}$

17/  $\frac{2x+1}{x-1} = \frac{5 \cdot (x-1)}{x+1}$

18/  $\frac{x-2}{x-4} + \frac{x-3}{x-2} = -1$

19/  $\frac{x-2}{x+2} - \frac{3}{x-2} = \frac{2 \cdot (x-11)}{x^2-4}$

20/  $\frac{1-6x}{x-2} + \frac{9x+4}{x+2} = \frac{x(3x-2)+1}{x^2-4}$

**Dạng 2:** Giải bài toán bằng cách lập phương trình**Dạng toán chuyển động****Bài 1:** Một ô tô đi từ Hà Nội đến Thanh Hóa rồi lại từ Thanh Hóa về Hà Nội mất cả thảy

**TÀI LIỆU ÔN TẬP KHỐI 8 – LƯU HÀNH NỘI BỘ**

8 giờ 45 phút. Vận tốc lúc đi là 40km/h, lúc về là 30km/h. Tính quãng đường Hà Nội-Thanh Hóa

Bài 2: Để đi hết quãng đường AB, một xe máy phải đi hết 3 giờ, ô tô đi hết 2 giờ. Tính quãng đường AB, biết vận tốc ô tô lớn hơn vận tốc xe máy là 20 km/h

Bài 3: Hai người đi xe đạp cùng một lúc, ngược chiều nhau từ hai địa điểm A và B cách nhau 42km và gặp nhau sau 2 giờ. Tính vận tốc của mỗi người, biết rằng người đi từ A mỗi giờ đi nhanh hơn người đi từ B là 3km/h

Bài 4: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình là 30km/h. Lúc về người đó chỉ đi với vận tốc trung bình là 24km/h. Do đó thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 30phút. Tính quãng đường AB

Bài 5: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc là 45km/h. Lúc về người đó tăng vận tốc lên 15km/h. Do đó thời gian về ít hơn thời gian đi là 90phút. Tính quãng đường AB

Bài 6: Một ô tô xuất phát từ điểm A lúc 5giờ 30phút, đi đến B với vận tốc 50km/h, đến B quay ngay về A với vận tốc 40km/h. Trên đường về ô tô đó hỏng phải sửa chữa mất 30 phút, ô tô về đến A lúc 10giờ 30 phút. Tính quãng đường AB

Bài 7: Một ca nô xuôi dòng từ bến A đến bến B mất 5 giờ và ngược dòng từ bến B về bến A mất 6 giờ. Tính khoảng cách giữa hai bến A và B, biết rằng vận tốc của dòng nước là 2km/h

***Dạng toán thêm bớt, tìm số***

Bài 8: Một phân số có tử số bé hơn mẫu số là 13. Nếu tăng tử số lên 3 đơn vị và giảm mẫu số 5 đơn vị thì ta được phân số bằng  $\frac{3}{4}$ . Tìm phân số đã cho

Bài 9: Thùng dầu thứ I chứa nhiều dầu gấp đôi thùng thứ II. Nếu chuyển từ thùng thứ I sang thùng thứ II là 25 lít thì lượng dầu của hai thùng bằng nhau. Tính lượng dầu trong mỗi thùng lúc đầu

Bài 10: Tổng số học sinh của hai lớp 8A và 8B là 63 học sinh. Biết hiệu của  $\frac{2}{5}$  số học sinh lớp 8A và  $\frac{1}{3}$  số học sinh lớp 8B là 1. Tính số học sinh của mỗi lớp?

Bài 11: Tìm hai số, biết tổng của chúng là 100 và nếu tăng số thứ I lên 2 lần và cộng thêm vào số thứ II là 5 đơn vị thì số thứ I gấp 5 lần số thứ II

Bài 12: Một số gồm hai chữ số. Nếu chữ số hàng chục cộng thêm 2 thì bằng chữ số hàng đơn vị, tỉ số giữa chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là  $\frac{3}{4}$ . Tìm số có hai chữ số đó

Bài 13: Một số tự nhiên có hai chữ số. Tổng các chữ số của nó bằng 14. Nếu đổi chỗ hai chữ số cho nhau được số lớn hơn số đã cho là 18. Tìm số đã cho

Bài 14: Năm nay tuổi mẹ gấp 10 lần tuổi con, mẹ tính sau 15 năm nữa thì tuổi con sẽ bằng  $\frac{2}{5}$  lần tuổi mẹ. Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

### ***Dạng toán hình học***

Bài 15: Khu vườn hình chữ nhật có chu vi 82m, chiều dài hơn chiều rộng 11m. Tính diện tích khu vườn?

Bài 16: Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 5cm. Nếu chiều dài tăng lên 2 lần, chiều rộng tăng lên 3 lần thì được một hình chữ nhật mới có chu vi là 90 cm. Tìm chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật ban đầu

Bài 17: Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 4m, người ta muốn diện tích của miếng đất tăng thêm  $60m^2$  thì phải tăng mỗi kích thước ban đầu thêm 2 m nữa. Hỏi kích thước ban đầu của miếng đất là bao nhiêu?

### ***Dạng toán năng suất***

Bài 18: Một hợp tác xã may mặc dự định cho công nhân may 1200 cái áo trong một ngày. Tuy nhiên, do sắp xếp lại công đoạn sản xuất nên đã may nhiều hơn 300 cái trong một ngày, do đó đã hoàn thành kế hoạch trước 1 ngày. Tìm số áo dự định may?

Bài 19: Một đội thợ mỏ lập kế hoạch khai thác than, theo đó mỗi ngày đội phải khai thác 40 tấn. Khi thực hiện, mỗi ngày đội khai thác được 45 tấn. Do đó đội đã hoàn thành kế hoạch trước 2 ngày và còn vượt mức 15 tấn than. Hỏi theo kế hoạch đội phải khai thác bao nhiêu tấn than?

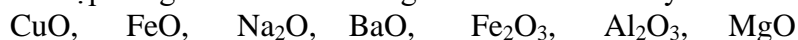
Bài 20: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 50 sản phẩm. Khi thực hiện mỗi ngày sản xuất được 57 sản phẩm. Do đó đã hoàn thành trước kế hoạch

1 ngày và còn làm vượt mức kế hoạch 13 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?



**TÀI LIỆU ÔN TẬP KHỐI 8 – LƯU HÀNH NỘI BỘ**  
**BÀI TẬP CHƯƠNG OXI – KHÔNG KHÍ**

Bài 5: Lập công thức các bazơ ứng với các oxit sau đây:

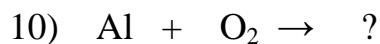
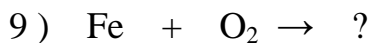
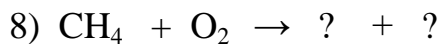
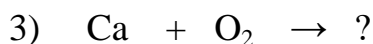
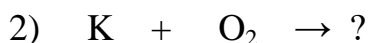
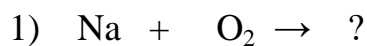


1: Phân loại và gọi tên các oxit sau: CO<sub>2</sub>, MgO, SO<sub>3</sub>, Na<sub>2</sub>O, Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, Li<sub>2</sub>O, CuO

Bài 2: Viết công thức hóa học của các oxit sau:

| Tên oxit          | CTHH | Tên oxit            | CTHH |
|-------------------|------|---------------------|------|
| Cacbonoxit        |      | Điphospho pentaoxit |      |
| Đini tơ oxit      |      | Silic đioxit        |      |
| Thủy ngân(II)oxit |      | Lưu huỳnh đi oxit   |      |
| barioxit          |      | Cacbon đi oxit      |      |
| Natri oxit        |      | Lưu huỳnh tri oxit  |      |
| Kẽm oxit          |      | Đồng(II)oxit        |      |
| Magie oxit        |      | Đồng (I) oxit       |      |
| Kalioxit          |      | Chì(II)oxit         |      |
| Nhôm oxit         |      | Litioxit            |      |

Bài 3 : Hoàn thành các phương trình hóa học sau



Bài 4: Khi đốt sắt ở nhiệt độ cao thu được oxit sắt từ ( $\text{Fe}_3\text{O}_4$ )

a) Tính khối lượng sắt cần thiết để điều chế được 4.64 g  $\text{Fe}_3\text{O}_4$

b) Tính thể tích  $\text{O}_2$  ở đktc

c) Tính thể tích không khí biết thể tích oxi chiếm 1/5 thể tích không khí

Bài 5: Tính thể tích khí oxi và thể tích không khí(đktc) cần thiết để đốt cháy hết



**TÀI LIỆU ÔN TẬP KHỐI 8 – LƯU HÀNH NỘI BỘ**